

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND**  
ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh,  
số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã,  
phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn hướng dẫn thực hiện như sau:

### I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí người đảm nhiệm các chức danh đảm bảo đúng, đủ số lượng.
2. Ưu tiên bố trí các chức danh chính thức cho các vị trí chủ chốt, các chức danh có tính đặc thù về tuổi, giới tính.
3. Thực hiện đúng nội dung dân chủ cơ sở; áp dụng đúng các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ của Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Hội, đoàn thể.
4. Tiêu chuẩn của người được bố trí, sắp xếp đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải đảm bảo thực hiện theo các quy định hiện hành.

### II. BỐ TRÍ CÁC CHỨC DANH KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ VÀ THÔN, TỔ DÂN PHỐ

#### 1. Bố trí các chức danh không chuyên trách cấp xã

- Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá 10 người đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã được quy định trong Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với 02 định biên được tăng thêm so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND, tùy vào thực tế về nguồn nhân sự tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí bổ sung người đảm nhiệm đảm bảo các chức danh không chuyên trách cấp xã đều có người đảm nhiệm và đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Trường hợp người thôi đảm nhiệm chức danh Người làm công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình do không quy định trong Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét để bố trí đảm nhiệm chức danh Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc bố trí đảm nhiệm chức danh khác nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

## **2. Bố trí các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

### **2.1. Các chức danh không chuyên trách**

Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 03 người đảm nhiệm các chức danh: Bí thư, Trưởng thôn (Tổ trưởng) và Trưởng Ban công tác Mặt trận

### **2.2. Các chức danh chuyên tiếp**

- Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố): Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố).

- Thôn đội trưởng: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Thôn đội trưởng.

## **III. HÌNH THỨC KIÊM NHIỆM, PHỤ CẤP KIÊM NHIỆM**

### **1. Hình thức kiêm nhiệm**

#### **1.1. Cấp xã**

- Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm 01 chức danh không chuyên trách cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không được kiêm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã khác và có thể kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Mỗi một người được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh khác (bao gồm cả cấp xã và thôn, tổ dân phố).

#### **1.2. Ở thôn, tổ dân phố**

- Người đảm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ có thể kiêm nhiệm các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố nhưng không quá 02 chức danh, gồm: Trưởng thôn (Tổ trưởng), Trưởng Ban công tác Mặt trận, Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố), Thôn đội trưởng. Trường hợp Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn (Tổ trưởng) thì không được kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận.

- Người đảm nhiệm chức danh Trưởng thôn (Tổ trưởng) có thể kiêm nhiệm các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố nhưng không quá 02 chức danh, gồm: Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố), Thôn đội trưởng.

- Người đảm nhiệm chức danh Trưởng Ban công tác Mặt trận có thể kiêm nhiệm các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố nhưng không quá 02 chức danh, gồm: Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố), Thôn đội trưởng.

### 1.3. Đối với việc kiêm nhiệm chức danh Nhân viên y tế thôn, bản

Đối với trường hợp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh Nhân viên Y tế thôn, bản được thực hiện khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với chức danh Nhân viên Y tế thôn, bản.

## 2. Cách tính phụ cấp kiêm nhiệm

Mỗi một người đã đảm nhiệm một chức danh chính thức, khi kiêm nhiệm thêm các chức danh không chuyên trách khác thì được hưởng 60% của từng chức danh kiêm nhiệm.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A giữ chức danh công chức Văn phòng - Thống kê, kiêm nhiệm thêm chức vụ Phó Bí thư Đoàn thanh niên xã loại 1. Ông Nguyễn Văn A được hưởng như sau: Mức phụ cấp kiêm nhiệm = 60% x mức phụ cấp của Phó Bí thư Đoàn thanh niên xã loại 1 = 60% x 1,08 x 1.490.000 đồng = 965.520 đồng/tháng.

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn B giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã loại 1 kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội Khuyến học và chức vụ Bí thư Chi bộ thôn. Ông Nguyễn Văn B được hưởng như sau: Mức phụ cấp kiêm nhiệm = 60% x mức phụ cấp của Chủ tịch Hội Khuyến học + 60% mức phụ cấp của Bí thư Chi bộ thôn = 60% x 0,98 x 1.490.000 đồng/tháng + 60% x 1,2 x 1.490.000 đồng/tháng = 876.120 đồng/tháng + 1.072.800 đồng/tháng = 1.948.920 đồng/tháng.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn C Bí thư Chi bộ thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận và kiêm Thôn đội trưởng. Ông Nguyễn Văn C được hưởng như sau: Mức phụ cấp kiêm nhiệm = 60% x mức phụ cấp Trưởng Ban công tác Mặt trận + 60% mức phụ cấp Thôn đội trưởng = 60% x 0,7 x 1.490.000 đồng/tháng + 60% x 0,58 x 1.490.000 đồng/tháng = 625.800 đồng/tháng + 518.520 đồng/tháng = 1.144.320 đồng/tháng.

## IV. ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM Y TẾ

### 1. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc và Bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của Luật Bảo hiểm. Các trường hợp đã được hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo các quy định khác của pháp luật thì không thực hiện hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### 2. Ở thôn, tổ dân phố

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các đối tượng chưa được hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế để lập danh sách hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế của pháp luật

liên quan đến Bảo hiểm y tế. Các trường hợp đã được hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo các quy định khác của pháp luật thì không thực hiện hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## V. SỬ DỤNG KINH PHÍ KHOẢN VÀ THỦ TỤC THANH TOÁN

### 1. Đối tượng thụ hưởng kinh phí khoán

- Người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố bao gồm: Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội Khuyến học, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Chi hội Chữ thập đỏ, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn (Tổ phó) được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi từ nguồn kinh phí khoán.

- Trường hợp cấp trưởng của các tổ chức nói trên khuyết hoặc không tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ thì cấp phó của các tổ chức này khi tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi từ nguồn kinh phí khoán.

### 2. Các hoạt động được chi và mức chi bồi dưỡng hằng tháng

2.1. Các hoạt động được chi bồi dưỡng gồm: Họp sơ kết, tổng kết của tổ chức; họp triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước; Họp để giải quyết các công việc đột xuất; họp triển khai các công việc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và một số nội dung công việc khác theo hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố...

2.2. Tùy vào khối lượng công việc, tính chất đặc thù của các tổ chức ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố mỗi tháng tối đa không quá 03 buổi/tháng.

2.3. Đối với cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức không tham gia các hoạt động (nêu tại tiết 2.1 nói trên) thì không thực hiện việc chi bồi dưỡng cho cấp trưởng và cấp phó của các tổ chức đó.

2.4. Các trường hợp không được hưởng chi bồi dưỡng gồm: Cán bộ, công chức từ cấp xã trở lên; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; những người đang đảm nhiệm các chức danh khác ngoài Nghị quyết nhưng được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước, ví dụ cụ thể:

*Ví dụ 1: Ông Trần Văn A hiện đang là Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã thì không được hưởng bồi dưỡng khi tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.*

*Ví dụ 2: Ông Trần Văn B hiện đang là Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố thì không được hưởng bồi dưỡng khi tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.*

*Ví dụ 3: Bà Nguyễn Thị C hiện đang là Nhân viên y tế thôn thì không được hưởng bồi dưỡng khi tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.*

### **3. Thủ tục thanh quyết toán kinh phí**

Những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, hàng tháng hoặc quý/năm khi đã thực hiện xong các công việc được giao báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp các nội dung công việc thực hiện, số buổi tham gia/tháng theo Biểu số 01 và Biểu số 02 kèm theo Hướng dẫn này.

Cơ quan chủ quản cấp trên xem xét, nếu thấy nội dung công việc phù hợp với nội dung tại tiết 2.1, điểm 2, mục V Hướng dẫn này thì xác nhận vào biểu đã lập.

Hàng tháng hoặc quý, sau khi đã được cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp xác nhận, những người trực tiếp tham gia vào công việc ở thôn, tổ dân phố chuyển biểu xác nhận đó đến chủ tài khoản của cấp xã để được thanh toán tiền bồi dưỡng theo quy định.

## **VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BẦU, BỔ NHIỆM CÁC CHỨC DANH KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ VÀ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

### **1. Đối với các chức danh kiện toàn theo hình thức bầu cử**

- Trường hợp không có thay đổi về nhân sự thì các vị trí hiện đang có người đảm nhiệm vẫn hoạt động theo quy định.

- Trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự thì thực hiện việc miễn nhiệm và bầu bổ sung theo các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ của Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Hội, đoàn thể.

### **2. Đối với các chức danh kiện toàn theo hình thức bổ nhiệm**

#### **2.1. Cấp xã**

Gồm các chức danh: Người làm công tác Đài truyền thanh, Người làm công tác Lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông, Người làm công tác trẻ em, Nhân viên Thú y, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Ban bảo vệ dân phố.

- Trường hợp không có thay đổi về nhân sự thì các vị trí hiện đang có người đảm nhiệm vẫn tham gia làm việc theo quy định.

- Trong trường hợp sắp xếp lại nhân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình sau:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã về nhân sự sau đó có văn bản xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

+ Sau khi có ý kiến về nhân sự bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho thôi đảm nhiệm những chức danh không chuyên trách cấp xã.

+ Sau khi có Quyết định cho thôi đảm nhiệm những chức danh không chuyên trách nói trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ nhiệm nhân sự mới.

- Đối với chức danh Trưởng Ban bảo vệ dân phố và Phó Ban bảo vệ dân phố: Ủy ban nhân dân thị trấn căn cứ vào các quy định hiện hành để thành lập Ban Bảo vệ dân phố tại các thị trấn để kiện toàn các chức danh theo quy định.

## 2.2. Ở thôn, tổ dân phố

Gồm các chức danh: Thôn đội trưởng và Công an viên (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố).

- Trường hợp không có thay đổi về nhân sự thì các vị trí hiện đang có người đảm nhiệm vẫn hoạt động theo quy định.

- Trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc miễn nhiệm và bổ nhiệm theo hướng dẫn tại các văn bản của ngành.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan

1.1. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh chỉ đạo các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý tổ chức, phối hợp thực hiện các nội dung của Hướng dẫn này theo quy định.

1.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị, các phòng ban chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện Hướng dẫn này, đồng thời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị phổ biến, quán triệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân để nhận thức và hiểu biết về mục tiêu, quan điểm, nội dung của Nghị quyết.

1.4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Nghị quyết và Hướng dẫn này để bố trí các chức danh và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách. Thực hiện việc chi trả và thanh quyết toán chế độ theo quy định.

### 2. Thời gian thực hiện

Việc bố trí, kiện toàn các chức danh không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải thực hiện xong trước ngày 30/9/2020.


Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để được giải đáp./.

#### Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện, Thành ủy; UBND các huyện, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

Xã (phường, thị trấn).....

Biểu số 01

Thôn (tổ dân phố, tiểu khu).....

**BIỂU NỘI DUNG CÔNG VIỆC, KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP VÀO CÔNG VIỆC CỦA THÔN, TỔ**

Tháng/quý năm 202...

STT	Họ và tên	Nội dung công việc	Số buổi tham gia	Số tiền bồi dưỡng (đồng/người/buổi)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		<b>Tổng cộng</b>				
<b>I</b>		<b>Tháng A</b>				
1	Nguyễn Văn A	Công việc A				
2	Hoàng Văn B	Công việc B				
3	...					
<b>II</b>		<b>Tháng B</b>				
1	Nguyễn Văn A	Công việc A				
2	Hoàng Văn B	Công việc B				
3	...					
<b>III</b>		<b>Tháng C</b>				
1	Nguyễn Văn A	Công việc A				
2	Hoàng Văn B	Công việc B				
3	...					

**Xác nhận của cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người lập biểu**

*Ghi chú:* Trường hợp người tham gia trực tiếp vào công việc thôn, tổ lập Biểu số 01 theo tháng thì tên tháng/năm chỉ cần ghi ở phần tiêu đề ở trên, không cần phải ghi tên tháng thứ mấy ở cột nội dung công việc

Xã (phường, thị trấn).....  
 Thôn (tổ dân phố, tiểu khu).....

*Biểu số 02*

**BẢNG CHẤM CÔNG**  
 Tháng      năm 202...

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày trong tháng																															Quy ra công			
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>31</b>	<b>31</b>			
1	Nguyễn Văn A																																				
2	Hoàng Văn B																																				
3	...																																				
4																																					
5																																					
6																																					
7																																					

Người chấm công

Ngày      tháng      năm 202..  
 Trưởng thôn/Tổ trưởng